**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Thứ Ba ngày 10 tháng 9 năm 2024

**CHỦ ĐỀ 1: NHỮNG BÀI HỌC ĐẦU TIÊN**

**Bài : B b**

**1. Yêu cầu cần đạt**:

- Quan sát tranh khởi động, biết trao đổi với bạn bè về các sự vật, hoạt động được vẽ trong tranh có tên gọi có tiếng chứa âm chữ *b (bé, ba, bà, bế, bé,…).*

- Nhận diện được sự tương hợp giữa âm và chữ *b.*

- Đọc được chữ *b, ba.*

- Viết được chữ *b, ba*, số *2*.

- Nhận biết được âm có chữ *b*, nói được câu có từ ngữ chứa tiếng có âm chữ *b*.

**2. Đồ dùng dạy học:**

- SHS,VTV, SGV

- Một số tranh minh họa, thẻ từ. Tranh chủ đề,

- Thẻ chữ *b* ( in thường, in hoa, viết thường)

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 2’  5’  10’  5  10  20  10  5 | **Tiết 1**  **1. Hoạt động khởi động:**  - HS hát  **2. Hoạt động cơ bản:**  \* Mục tiêu: Biết trao đồi với các bạn về các sự vật, hoạt động, trạng thái có tên gọi chứa chữ *b*  \* Phương pháp: Nhóm đôi, đàm thoại, trực quan.  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - Trong các tiếng vừa tìm được có gì giống nhau?  - GV giới thiệu bài: *B, b*  **a. HĐ 1: Nhận diện âm chữ mới**  \* Mục tiêu: Nhận diện được chữ *b* ( chữ in hoa, chữ in thường)  \* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.  ***a.1.Nhận diện âm chữ mới***  - Học sinh quan sát chữ *b* in thường, in hoa.  - GV đọc mẫu chữ *b*, HS đọc chữ *b*  ***a.2. Nhận diện và đánh vần mô hình tiếng***  - Có chữ *b* rồi, để được tiếng ba thì làm như thế nào?  - Phân tích tiếng *ba*.  - Đánh vần theo mô hình tiếng ba: *bờ - a – ba*  **b. HĐ 2: Đọc vần tiếng khóa, đọc trơn từ khóa**  \* Mục tiêu: Đọc được chữ *b*  \* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.  - Các em quan sát từ *ba* và cho biết trong từ ba có âm nào hôm nay mình học?  - GV hướng dẫn HS đánh vần , đọc trơn  **c. Hoạt động luyện tập,thực hành: Tập viết**  \* Mục tiêu: Viết được chữ *b*, *ba và số 2*  \* Phương pháp: Đàm thoại, trực quan, thực hành.  ***Viết bảng con***  *\*Viết chữ b*  - GV viết mẫu trên bảng.  - GV cho HS phân tích cấu tạo chữ *b.*  - Hướng dẫn HS viết vào bảng con.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn.  *\*.Viết chữ ba*  - GV cho HS xem chữ *ba* đã viết sẵn và cho HS phân tích cấu tạo chữ *ba*  - GV viết mẫu trên bảng.  - HS viết vào bảng con.  **Viết số 2**  - Yêu cầu HS đọc *số 2*  - GV viết mẫu trên bảng.  - GV cho HS phân tích hình thức chữ viết của *số 2*.  - Hướng dẫn viết vào bảng con.  - Hướng dẫn viết vào vở tập viết chữ *b* và *số 2*  **TIẾT 2**  **d. Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có âm chữ mới**  \* Mục tiêu: HS nhận biết được tiếng có âm chữ *b*, nói được câu có từ ngữ chứa tiếng vừa học.  \* Phương pháp: Thảo luận, đàm thoại, trực quan.  ***d.1:Mở rộng từ ngữ chứa tiếng có âm chữ mới***  - Quan sát tranh và cho biết tranh vẽ gì?  - HS thảo luận, dùng ngón trỏ nối chữ *b* với các hình.  - Sau khi quan sát tranh, HS nêu một số từ ngữ có tiếng chứa âm *b*?  - Bạn nào có thể nêu một số từ khác ngoài bài có chứa âm *b*.  ***d.2:Luyện tập đánh vần, đọc trơn***  - Bạn nào có thể đọc cho cô từ này?  - HS đánh vần, đọc trơn từ ba ba  - GV giúp HS hiểu nghĩa từ ba ba, phân biệt giữa ba ba (sống ở dưới nước, không thể rụt đầu, chân có dạng mái chèo, không có móng) và con rùa (sống lâu ở trên cạn, có thể rụt đầu, mai rùa cứng, chân rùa có móng)  - GV luyện đọc từ : *ba ba*  **đ. Hoạt động mở rộng**  \* Mục tiêu: Củng cố khắc sâu bài học  \* Phương pháp: đàm thoại.  - Quan sát tranh và phát hiện được điều gì?  - Vậy ở mẫu giáo các em đã học bài hát nào có từ búp bê hoặc âm b?  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Cho HS đọc lại bài vừa học, nhận diện âm b.  - Viết bài trong vở tập viết ( nếu chưa viết kịp)  - Nhận xét – tuyên dương  - Chuẩn bị tiết học sau | - Tranh vẽ: *bé, bà, ba, bế bé*…  - Các tiếng có chứa chữ b  - Quan sát GV viết tên bài  - Quan sát  - Đọc cá nhân, đọc nhóm đôi cho nhau nghe.  - Thêm chữ *a*  - Tiếng ba gồm âm *b* đứng trước, âm *a* đứng sau.  - Đọc.  - Quan sát,  - Chữ *b* cao 5 ô li, rộng 2,5 ô li, gồm gồm nét khuyết trên và nét thắt  - HS viết  - Viết chữ b trước, viết chữ a sau, chú ý nét nối giữa 2 con chữ  - Đọc  - Quan sát,  - Phân tích.  - HS nhận xét bài viết của mình, của bạn.  - Thực hiện vào vở  - Chọn biểu tượng đánh giá phù hợp với kết quả bài của mình.  - Trả lời  - HS thảo luận và thực hành nối chữ bằng ngón trỏ  - *Bàn, bé, bóng, ba ba* ( tùy năng lực mà các em nêu từ hoặc câu).  - *Bún bò, bánh canh, bánh tráng, bươm bướm*…  - Đọc ba ba  - HS quan sát tranh ba ba và rùa.  - Vẽ búp bê đang hát hoặc nói  - Hát: kìa con bướm vàng…/ búp bê bằng bông….  - Đọc  - Thực hiện  Lắng nghe  - Bài c, dấu huyền, dấu sắc |